



Biến chuyển thời đại

Cuộc khủng hoảng dịch corona gây ra những làn sóng sốc xuyên qua tất cả các hệ thống. Nhưng nó cũng mở ra các cơ hội.

Bài của Marc Saxer

Biến chuyển thời đại

Cuộc khủng hoảng dịch corona gây ra những làn sóng sốc xuyên qua tất cả các hệ thống. Nhưng nó cũng mở ra các cơ hội.

Bài của Marc Saxer¹

Không một ai biết được đại dịch sẽ còn kéo dài bao lâu, bao nhiêu người sẽ bị nhiễm bệnh và coronavirus sẽ cướp đi bao nhiêu sinh mạng cả thảy. Nhưng ngay từ bây giờ đã có thể nhận thấy các hệ quả về kinh tế và chính trị từ cuộc khủng hoảng dịch corona. Các biện pháp nhằm hạn chế đại dịch đang làm gián đoạn hoạt động công cộng ở khắp nơi trên trái đất. Bắt đầu từ Trung Quốc, sản xuất ngưng trệ ở ngày càng nhiều nước. Các chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Người ta không cần phải tưởng tượng gì nhiều cũng thấy rằng một làn sóng phá sản sẽ xảy ra trong nhiều ngành công nghiệp vốn được bố trí nguồn lực rất sát sao.

Trong những ngày qua, các phương tiện truyền thông đăng tải toàn các tin về mua hàng hóa tích trữ. Nhưng những mua sắm lớn thì lại bị người tiêu dùng đang ở tâm trạng hoang mang gác lại. Sau khi có những thiếu hụt bên cung thì tiêu dùng cũng sụt giảm. Những biến động này có lẽ sẽ làm cho các nền kinh tế châu Âu vốn đang có xu hướng yếu đi bị rơi vào suy thoái.

Trước khi người ta có thể cảm nhận được toàn bộ tác động của đại dịch tại các nước đang phát triển, những tác động kinh tế đã là rất ghê gớm. Các chính sách phong tỏa từng địa phương làm cho hàng triệu lao động ở Pakistan, Ấn Độ, Bangladesh, Indonesia và Thái Lan không còn cách nào khác là trở về thôn xóm và đất nước nơi xuất xứ của họ để tiếp tục sinh tồn và khi di chuyển như vậy thì cũng làm tăng nguy cơ lây lan virus đến tận những nơi xa xôi nhất và nghèo khổ nhất. Đồng thời, sự sụt giảm mạnh nhu cầu tiêu dùng đã dẫn đến việc các nhà hàng toàn cầu hủy đơn đặt hàng, gây thiệt hại cho các nước sản xuất hàng dệt may chính như Bangladesh hay Ấn Độ. Những hạn chế đi lại tại địa phương, việc tạm dừng hoạt động các mạng lưới cảng và logistics then chốt ở Trung Quốc tạo các hiệu ứng lan truyền qua các chuỗi cung ứng toàn cầu. Do bị cắt nguồn cung ứng nguyên vật liệu, các nhà sản xuất ở Malaysia hay Hàn Quốc phải ngừng sản xuất và sa thải người lao động. Thương mại qua biên giới, chẳng hạn giữa Myanmar và Trung Quốc, chịu tác động tiêu cực. Ngành du lịch sụt giảm mạnh ở Thái Lan, Philippines và Indonesia.

Sự sụt giảm đột ngột nhu cầu hàng hóa của Trung Quốc đã làm rung chuyển các thị trường nguyên liệu, làm tổn hại các nước

xuất khẩu dầu mỏ như Malaysia và Indonesia. Các nước xuất khẩu hàng hóa thương mại như Mông Cổ, bị phụ thuộc nhiều vào thị trường Trung Quốc, đã cảm nhận sự mất mát. Sau khi Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) không thỏa thuận được với Nga về việc cắt giảm sản lượng để ổn định giá cả, Ả-rập Xê-út đã thay đổi chiến lược của mình và bơm vào thị trường một lượng lớn dầu thô giá rẻ. Hệ quả là giá dầu thô rơi xuống mức thấp kỷ lục. Điều này có thể tạo thuận lợi ngắn hạn cho các ngành công nghiệp và người tiêu dùng. Tuy nhiên, các cuộc chiến tranh giá dầu mỏ, những lo ngại suy thoái và tình hình tồi tệ trên các thị trường tài chính làm cho thị trường chứng khoán tụt dốc. Cho đến nay, chỉ với sự can thiệp kiên quyết của tất cả các ngân hàng trung ương mới có thể ngăn chặn được một cơn đột quy tài chính.

Khác với khủng hoảng tài chính năm 2008, lần này các ngân hàng trung ương lại không sẵn sàng nhảy vào cứu vãn tình thế.

Một vài quốc gia, trước hết là Đức, đã nhanh chóng đưa ra những gói giải pháp quy mô lớn nhằm giảm nhẹ tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế đang có nguy cơ xảy ra. Sau thời gian lưỡng lự ban đầu, Hoa Kỳ giờ đây cũng dự kiến các biện pháp kích thích kinh tế toàn diện, kể cả bơm những khoản tiền lớn. Các nền kinh tế mới nổi như Thái Lan, Ấn Độ hay Indonesia đã đưa ra các gói kích thích kinh tế. Nhưng kể cả những nước đó, chứ chưa nói đến các nước kém phát triển nhất, cũng không đủ năng lực tài khóa để tạo nên những ô an toàn như các nước giàu hơn có thể làm nhằm bảo vệ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, người hành nghề tự do và người lao động của mình.

Liệu những biện pháp đó và những biện pháp tức thì khác có đủ để ngăn đà sụt giảm kinh tế hay không sẽ phụ thuộc vào việc cuộc khủng hoảng ăn sâu vào hệ thống đến đâu. Trong những đợt dịch bệnh trước, thường thì sau khi giảm sút mạnh trong thời gian ngắn, kinh tế lại nhanh chóng trở lại có tăng

¹ Bài đăng trên tạp chí Internationale Politik und Gesellschaft, <https://www.ipg-journal.de/regionen/global/artikel/detail/epochenbruch-4170/>, với một số đoạn bổ sung về sau. (ND.)

trường. Liệu điều đó có xảy ra trong đợt khủng hoảng corona này hay không còn liên quan đến thời gian kéo dài đại dịch.

Tuy nhiên, nỗi lo lớn hơn là ở chỗ các làn sóng sốc xuyên qua các hệ thống tài chính yếu kém và làm gia tăng các xu thế dài hạn đáng lo ngại. Nhiều ngành kinh tế của Mỹ và các hộ gia đình đang mắc nợ lớn. Tại Trung Quốc, các ngân hàng ngầm, các công ty bất động sản, các doanh nghiệp nhà nước và chính quyền các tỉnh đang phải gồng mình dưới gánh nặng nợ. Cho đến bây giờ, các ngân hàng của châu Âu chưa lại sức sau cuộc khủng hoảng kinh tế. Sự suy sụp kinh tế ở Italia có thể sẽ làm bùng phát cuộc khủng hoảng đồng Euro một lần nữa. Sự tháo chạy của các nhà đầu tư để chuyển sang các trái phiếu chính phủ an toàn hơn cho thấy nỗi sợ hãi trước sự sụp đổ của các tòa nhà ghép bằng lá bài² này lớn như thế nào. Cuộc khủng hoảng dịch corona có thể sẽ gây ra một phản ứng dây chuyền mà kết cục sẽ là một cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Nhưng khác với khủng hoảng tài chính năm 2008, lần này các ngân hàng trung ương lại không sẵn sàng nhảy vào cứu vãn tình thế. Cho đến bây giờ, lãi suất ở tất cả các nền kinh tế lớn đang ở mức thấp lịch sử. Vì vậy, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã chuyển sang phương án cung cấp thanh khoản trực tiếp cho các thị trường thông qua các giao dịch repo. Thống đốc mới của Ngân hàng Trung ương châu Âu, bà Christine Lagarde, thoạt đầu đã chần chừ trong việc đối phó với khủng hoảng của châu Âu, qua đó gây ra những phỏng đoán tiêu cực về sự gắn kết trong khu vực đồng Euro.

Nhưng rồi bằng một can thiệp có sự phối hợp, tất cả các ngân hàng trung ương lớn đã tỏ ra quyết tâm tác động chống lại sự hoảng loạn trên các thị trường. Tuy nhiên, vấn đề cốt yếu là liệu có thể khắc phục được cuộc khủng hoảng dịch corona bằng những công cụ chính sách tiền tệ hay không. Điều đó cơ bản phụ thuộc vào bản chất của cuộc khủng hoảng.

Cuộc khủng hoảng dịch corona có thể làm mất thanh thế những thành phần dân túy trong chính phủ, nó có thể là dịp thuận lợi mà những người đối lập với họ trông đợi bấy lâu.

Bởi vì cuộc khủng hoảng không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế. Khả năng của các quốc gia tự mình hoặc phối hợp bảo vệ tính mạng và cuộc sống của công dân mình cũng được thử thách – đó không gì khác là tính chính danh nền tảng của Leviathan.³ Trong các chế độ độc đoán trên lục địa Á-Âu, vấn đề lớn ở đây là tính chính danh của những ông lớn mà đòi hỏi quyền lực của họ dựa trên cam kết trọng tâm là „tôi sẽ bảo vệ

các bạn“. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình hiểu điều đó và tiến hành những biện pháp rất mạnh để chống lại sự lây lan của virus, bất chấp mọi chi phí.

Trái lại, những người đồng cấp của ông ở Thái Lan, Philippines và Braxin đã xem nhẹ việc kiểm soát dịch bệnh và đang bị chính những người ủng hộ công kích. Trong khi quyền lực được nêu ra qua việc tuyên bố tình trạng khẩn cấp cũng có thể được sử dụng để chặn sự bất đồng trong công chúng. Và ai có thể nói trước rằng các biện pháp hà khắc đang áp dụng lúc này sẽ được dỡ bỏ khi đã qua cuộc khủng hoảng?

Liệu trong mắt những người ủng hộ, ông Donald Trump có giữ lời hứa của ông là bảo vệ nước Mỹ trước những mối đe dọa từ bên ngoài hay không, điều đó có lẽ sẽ có ảnh hưởng quyết định đến kết quả bầu cử ở Mỹ tới đây. Mặc dù xử lý đại dịch một cách kém cỏi, tỷ lệ đồng tình với Tổng thống đã tăng lên, tỷ lệ này chỉ dao động nhẹ. Trong những thời kỳ khủng hoảng, mọi người có xu hướng tập hợp xung quanh người đứng đầu.

Cuộc khủng hoảng dịch corona có thể làm mất thanh thế những thành phần dân túy trong chính phủ, nó có thể là dịp thuận lợi mà những người đối lập với họ trông đợi bấy lâu. Trong cơn mắt của nhiều công dân, các nhà nước dân chủ đã mất sự kiểm soát ngay từ các cuộc khủng hoảng năm 2008 và năm 2015. Nhiều người lo rằng liệu sau hàng chục năm thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng, nhất là cắt giảm chi tiêu cho các hệ thống y tế thì các nguồn lực nhà nước có còn đủ khả năng khắc phục các cuộc khủng hoảng lớn nữa không. Ở nhiều nước, tâm trạng công chúng quay sang phản đối việc tự do lưu thông tiền, hàng hóa và con người.

Một đại dịch xuyên biên giới đòi hỏi cấp thiết một ứng phó có sự phối hợp toàn cầu. Nhưng cho đến nay, các quốc gia đang cố gắng tự giải cứu một mình.

Đã từ lâu, nhiều người Italia sợ mình sẽ thuộc trong số những người thua thiệt do toàn cầu hóa và do việc áp dụng đồng Euro. Bây giờ lại thêm các biện pháp khẩn cấp, cú sốc về kinh tế và lại một cuộc khủng hoảng người tị nạn mới. Matteo Salvini, nhân

2 Âm chỉ các cấu trúc để sụp đổ, x. <https://www.theidioms.com/a-house-of-cards/> (ND).

3 Leviathan – một thủy quái khổng lồ trong thần thoại Do Thái – được nhà triết học người Anh Thomas Hobbes dùng trong tác phẩm Leviathan để chỉ quyền năng của nhà nước. (ND)

vật dân túy cánh hữu người Lombardy không phải là người duy nhất biết cách làm thế nào từ những thành phần „biên giới mở, người nước ngoài nguy hiểm, giới tinh hoa tham nhũng và nhà nước không đủ sức tự vệ“ có thể pha chế một hỗn hợp độc dược. Nghĩa là các nền dân chủ tự do Tây Âu đang phải trải qua thử thách. Trong cuộc chiến chống lại cánh hữu, giờ đây những người dân chủ phải chứng minh rằng họ có thể bảo vệ tính mạng và cuộc sống của mọi người dân.

Nhưng có thể hạn chế các quyền tự do cá nhân ở chừng mực nào để làm điều đó? Tình trạng khẩn cấp cần kéo dài bao lâu? Liệu các xã hội phương Tây có dung nạp các biện pháp mạnh như ở Trung Quốc không? Họ có nên đặt tập thể lên trên cá nhân như người Đông Á làm hay không? Làm thế nào hạn chế được tốc độ lây lan đại dịch, khi người dân không tuân theo những khuyến nghị về „giãn cách xã hội“? Và đoàn kết với những người khác thực ra có nghĩa là gì nếu như điều duy nhất mà chúng ta có thể làm là tự cách ly mình?

Một đại dịch xuyên biên giới đòi hỏi cấp thiết một ứng phó có sự phối hợp toàn cầu. Nhưng cho đến nay, các quốc gia đang cố gắng tự giải cứu một mình. Ngay trong nội bộ châu Âu cũng thiếu sự đoàn kết lẫn nhau. Đặc biệt là Italia cảm thấy bị các đối tác bỏ rơi như đã xảy ra trong cuộc khủng hoảng đồng Euro và khủng hoảng người tị nạn. Trung Quốc đã tận dụng một cách khéo léo sự thiếu đoàn kết của châu Âu và phái một máy bay chở đầy các hàng hóa cứu trợ y tế sang Italia, nước đối tác của Trung Quốc trong Chương trình „Một vành đai - một con đường“.

Berlin giờ cũng đã nhận ra khía cạnh địa chính trị của cuộc khủng hoảng kép dịch corona và người tị nạn và tỏ ra quan ngại về các nỗ lực của các cường quốc bên ngoài tìm cách chia rẽ châu Âu. Quyết định dừng xuất khẩu các trang thiết bị bảo hộ y tế đã được nối lỏng trở lại và Italia nhận được cam kết hỗ trợ lập tức một triệu khẩu trang. Quan trọng hơn nữa là Hiệp định Ổn định và Tăng trưởng châu Âu đã được tạm đình chỉ để tạo cho Italia dư địa tài khóa nhằm giải cứu cho nền kinh tế của mình. Trong khi như cuộc bàn luận đầy cảm xúc về trái phiếu châu Âu – được hoán cải lại thành “trái phiếu corona” – cho thấy, cuộc khủng hoảng sự đoàn kết đang làm lung lay những nền tảng cơ bản của châu Âu.

Trên bình diện toàn cầu, các xung đột mới giữa các cường quốc thậm chí còn nóng lên thêm. Nhất là cuộc chiến dầu mỏ chứa đựng những động cơ địa kinh tế.

Đối với quan hệ đối tác xuyên Đại Tây Dương vốn đã căng thẳng, cuộc khủng hoảng này là một thử nghiệm sức chịu đựng nữa. Quyết định của Tổng thống Trump đóng cửa nước Mỹ đối với các đồng minh châu Âu mà trước đó không hề tham vấn các nước này phát đi một tín hiệu rõ ràng. Nỗ lực của Mỹ nhằm thôn tính công ty CureVac có trụ sở ở Tuebingen để giành độc quyền sản xuất vắc xin cho Hoa Kỳ thậm chí đã đẩy tình hình đến mức tranh chấp căng thẳng với Berlin. Trong điều kiện như vậy hầu như không thể hình dung có được sự phối hợp chung đối phó với khủng hoảng. Ở phương Tây, phương châm hành động cho đến nay là: mỗi người trước hết nghĩ đến mình đã.

Trên bình diện toàn cầu, các xung đột mới giữa các cường quốc thậm chí còn nóng lên thêm. Nhất là cuộc chiến giá dầu mỏ chứa đựng những động cơ địa kinh tế. Xung đột giữa A-rập Xê-út và Nga làm dấy lên vấn đề về sự tiếp tục tồn tại của thỏa thuận hợp tác OPEC. Nhưng kẻ thua thiệt lớn trong việc rớt giá dầu mỏ mang tính lịch sử rất cuộc có lẽ là ngành khai thác dầu đá phiến của Mỹ vốn đang nợ đầm đìa. Có nghĩa là liệu dân Mỹ có thể vui mừng vì giá rẻ hơn tại các cây xăng như Tổng thống của họ đã hứa hay không thì còn phụ thuộc ở chỗ bên nào trụ được lâu nhất trong cuộc chiến chỉ làm hao tổn sức lực này. Trong mọi trường hợp, mối quan tâm cơ bản của Nga và A-rập Xê-út là đánh bật đối thủ cạnh tranh Mỹ đang vay nợ để đầu tư ra khỏi trường đấu.

Cho dù kết cục cuộc chiến giá dầu mỏ thế nào đi nữa, tương quan lực lượng trên các thị trường dầu mỏ sẽ được điều chỉnh lại. Qua đó, cũng có lẽ cuộc tranh luận dữ dội từ vài thập kỷ nay về „đỉnh dầu“⁴ sẽ có một bước ngoặt thú vị. Cụ thể là cuối cùng có lẽ trữ lượng nhiên liệu hóa thạch cạn kiệt dần không phải là yếu tố định đoạt sự xuống dốc của ngành công nghiệp dầu mỏ. Đơn giản là với giá cả thấp kéo dài thì việc khai thác các nguồn dự trữ này không có hiệu quả kinh tế nữa. Như vậy, phải chăng cuộc xung đột địa kinh tế vô tình giống chuông báo hiệu sự kết thúc thời đại nhiên liệu hóa thạch?

Cuộc khủng hoảng dịch corona có thể đẩy nhanh một quá trình diễn biến đã bắt đầu từ khá lâu rồi: đó là quá trình phi toàn cầu hóa. Kết quả là sự phân công lao động toàn cầu có thể bị tan vỡ thành các khối kinh tế cạnh tranh với nhau.

4 Đỉnh dầu (tiếng Anh: peak oil) là thời điểm tốc độ khai thác dầu mỏ trên toàn thế giới đạt mức cao nhất và sau đó chỉ có đi xuống. (ND)

Cuộc khủng hoảng cũng làm nóng lên tranh chấp bá quyền giữa Mỹ và Trung Quốc. Bấy lâu nay đã có một sự đồng thuận giữa hai đảng chính trị ở Washington là cần tách nền kinh tế Mỹ ra khỏi sự dính líu với nền kinh tế Trung Quốc để không làm đối thủ cạnh tranh giành vị trí thống soái toàn cầu mạnh lên thêm nhờ chính tiền và công nghệ của mình. Giờ đây, các công ty có vị thế trên toàn cầu phải nhanh chóng bố trí lại các chuỗi cung ứng của mình.

Liệu tất cả các tập đoàn này có quay trở lại Trung Quốc khi đã qua cơn khủng hoảng này không? Lúc đó thì những người điều hành các tập đoàn sẽ phải suy đi tính lại liệu họ có nên cố ý phớt lờ lệnh hành quân mang tính địa chính trị từ Washington hay không. Điều đó có thể mở ra những cơ hội lớn cho các nền kinh tế mới nổi như Việt Nam hoặc Ấn Độ.

Còn các doanh nghiệp của châu Âu thì sẽ định vị lại như thế nào sau cuộc khủng hoảng, sau khi thấy quá rõ chi phí của sự lệ thuộc quá lớn vào các chuỗi cung ứng của Trung Quốc? Trong cuộc tranh cãi từ vài tháng nay về việc liệu nên không để công ty Huawei của Trung Quốc tham gia vào việc mở rộng cơ sở hạ tầng 5G của châu Âu hay không, người châu Âu đã cảm nhận áp lực của Mỹ có thể lớn đến đâu. Như vậy, cuộc khủng hoảng dịch corona có thể đẩy nhanh một diễn biến đã bắt đầu từ khá lâu rồi: đó là quá trình phi toàn cầu hóa. Kết quả là sự phân công lao động toàn cầu có thể bị tan vỡ thành các khối kinh tế cạnh tranh với nhau.

Các nền kinh tế có thể tập hợp xung quanh một nước bá quyền khu vực để thoát khỏi các đối thủ cạnh tranh không mong muốn bằng những quy phạm và tiêu chuẩn, sản công nghệ và hệ thống thông tin liên lạc không tương thích hoặc cơ sở hạ tầng kết nối độc quyền và các rào cản tiếp cận thị trường.

Điều đó sẽ có ý nghĩa gì đối với các nước đang phát triển, các nước đang chật vật để ngoi lên trong các chuỗi giá trị toàn cầu? Liệu khoảnh khắc để họ thực hiện công nghiệp hóa nhằm đuổi kịp các nước khác đã bị bỏ lỡ hay chưa?

Làm thế nào để các nước như Bangladesh, Myanmar hay Pakistan có thể tạo sinh kế cho hàng trăm nghìn lao động nếu các nhãn hàng toàn cầu quyết định đưa sản xuất về gần thị trường trong nước của họ hơn? Và làm thế nào để các nước có thu nhập trung bình như Thái Lan hay Malaysia có thể vươn lên trong chuỗi giá trị toàn cầu nếu chuỗi giá trị bị cắt đứt vì những lý do địa chính trị? Bị cướp đi những lựa chọn chiến

lược, các nước này có thể rơi vào tình trạng dễ bị thương tổn hơn trước áp lực từ “ông bầu” khu vực của họ.

Bỗng chốc mọi thứ đều diễn ra rất nhanh. Trong vòng vài giờ, những khoản tiền lớn được bơm vào thị trường làm cho những hứa hẹn „cực mạnh” của ứng cử viên chức tổng thống của Đảng Dân chủ Bernie Sanders trở thành chỉ như tiền tiêu vật. Các chính trị gia Đức hôm qua còn bị nóng lên bởi những ý tưởng của đảng viên Dân chủ xã hội trẻ Kevin Kühnert thì hôm nay ngấm ngấm với vẻ nghiêm túc về việc quốc hữu hóa các doanh nghiệp.

Những gì đã bị từ chối trong cuộc tranh luận về biến đổi khí hậu, coi là mơ mộng của con trẻ, thì nay trở thành thực tế đáng buồn: đó là sự ngừng trệ giao thông hàng không toàn cầu. Các biên giới được coi là không thể đóng trong thời gian xảy ra khủng hoảng người tị nạn thì bây giờ đã bị đóng. Và luôn tiện Thủ hiến phe bảo thủ Markus Söder cũng chôn vùi ý tưởng ngân sách công cân bằng („thâm hụt ngân sách bằng 0”) qua tuyên bố: „Chúng ta sẽ không định hướng theo các vấn đề hạch toán kế toán mà theo cái mà nước Đức cần”.

Sau bốn thập niên của sự hoài nghi kiểu tân tự do về vai trò của nhà nước, một điều đã bị lãng quên từ lâu nay được bộc lộ là: các nhà nước quốc gia trước sau vẫn có quyền lực kiến tạo to lớn, chỉ cần họ sẵn lòng sử dụng nó.

Thời đại của chủ nghĩa tân tự do, nghĩa là ưu tiên các lợi ích thị trường hơn tất cả các lợi ích khác trong xã hội, đang đi đến điểm kết của nó. Hiển nhiên là tất cả những biện pháp này đều xuất phát từ tình trạng khẩn cấp. Nhưng chúng sẽ đọng lại trong ký ức của người dân khi ít lâu nữa người ta lại nói với họ rằng „không có lựa chọn nào khác”.

Qua cuộc khủng hoảng, lĩnh vực chính trị đông cứng một thời gian dài đã được khởi động. Sau bốn thập niên của sự hoài nghi kiểu tân tự do về vai trò của nhà nước, một điều đã bị lãng quên từ lâu nay được bộc lộ là: các nhà nước quốc gia trước sau vẫn có quyền lực kiến tạo to lớn, chỉ cần họ sẵn lòng sử dụng nó.

Như một ngọn đèn pha, cuộc khủng hoảng dịch corona soi rọi những vết nứt về địa chính trị, kinh tế, ý thức hệ và về văn hóa trong thời đại chúng ta. Liệu vết nứt này thậm chí có thể báo hiệu một biến chuyển thời đại hay không? Liệu thời đại toàn cầu hóa „tăng áp” kết thúc với việc tách rời các khối kinh tế lớn không? Các cuộc chiến giá dầu mỏ có báo hiệu hồi kết

của các nền kinh tế công nghiệp dựa trên nhiên liệu hóa thạch không? Hệ thống tài chính toàn cầu có chuyển sang một chế độ mới hay không? Chiếc gậy chạy tiếp sức của người đảm bảo hệ thống có chuyển từ tay Mỹ sang tay Trung Quốc hay chúng ta sẽ chứng kiến sự đột phá của thế giới đa cực?

Chúng ta phải tận dụng khoảnh khắc gián đoạn này, trải nghiệm trực tiếp về sự chậm lại này để từ đó tạo ra những thay đổi hành vi trong dài hạn trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu.

Cuộc khủng hoảng dịch corona là một thực nghiệm hiện trường khổng lồ. Hàng triệu người đang thử nghiệm những cách thức mới trong việc tổ chức cuộc sống hàng ngày. Những người thường đi công tác chuyển từ đi máy bay sang các hội nghị trực tuyến. Các giảng viên đại học thực hiện các bài giảng qua mạng. Nhân viên làm việc từ nhà. Sau cuộc khủng hoảng, một số người sẽ quay trở lại các cách thức cũ của họ.

Nhưng khi đó, nhiều người rút ra từ kinh nghiệm của bản thân rằng cách thức làm việc mới không chỉ thực hiện được mà còn thân thiện hơn với môi trường và gia đình. Chúng ta phải tận dụng khoảnh khắc gián đoạn này, trải nghiệm trực tiếp về sự chậm lại này để từ đó tạo ra những thay đổi hành vi trong dài hạn trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Nhà báo người Anh Jeremy Warner gói gọn cách nhìn theo trường phái tân tự do đối với cuộc khủng hoảng một cách cay độc như thế này: „Xét về mặt kinh tế thì cuộc khủng hoảng thậm chí còn thể sẽ có lợi về dài hạn vì nó có tác dụng loại bỏ những người cao tuổi trong gia đình nhiều hơn (đúng như nguyên văn!)“.

Nhưng trái hẳn với các ứng xử không đoàn kết của các nhà nước thì người dân lại trải nghiệm một lần sóng đoàn kết ở chung quanh nơi họ ở, tại nơi làm việc và trong phạm vi bạn bè. Lần cuối cùng cỗ máy khai thác giá trị tư bản chủ nghĩa bị dừng lại để bảo vệ người già và người bị bệnh là khi nào? Chúng ta có thể dựa trên tình đoàn kết đã trải nghiệm đó để kiến tạo lại xã hội như là một tổng thể có tình đoàn kết hơn. Nếu chúng ta thành công trong việc cùng nhau vượt qua cuộc khủng hoảng thì như thế, chúng ta tạo được một biểu tượng cho sự khởi đầu chuyển sang thời kỳ mới: „Một cộng đồng gắn kết có thể vượt qua mọi thách thức“.

Nhưng việc đối phó với khủng hoảng cũng ẩn chứa những nguy cơ. Khắp toàn cầu, các biên giới bị đóng cửa, thị thực bị hủy và người nước ngoài không được phép nhập cảnh. Những đơn đặt hàng robot công nghiệp ở mức kỷ lục cho thấy rằng

thông qua biện pháp kiên quyết tự động hóa, các chuỗi sản xuất sẽ được làm tăng sức chịu đựng sự cố.

Tự động hóa kỹ thuật số có thể phá tan những hy vọng của các nền kinh tế mới nổi sẵn sàng tận dụng lợi thế của những điểm mở trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngay hiện giờ, trong các phân xưởng của các công ty sản xuất toàn cầu ở Ấn Độ hay Việt Nam đã bố trí các robot. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài gia tăng với hướng đa dạng hóa các chuỗi cung ứng sẽ thúc đẩy tăng trưởng nhưng đây có thể là tăng trưởng thất nghiệp. Ở các nước phương Tây, các xu hướng này đe dọa làm cho vòng xoáy mất việc, lo sợ bị loại ra bên lề xã hội, thù hận người nước ngoài và chống đối chính trị chống lại thể lực tự do còn quay nhanh hơn.

Quản trị khủng hoảng thành công cả ở đây cũng sẽ tăng cường lòng tin vào nhà nước dân chủ. Khủng hoảng chính là thời khắc của việc cầm quyền có năng lực, xông xáo và mang tính bảo vệ.

Nhà kinh tế học theo trường phái tự do Philipp Legrain có lý khi cảnh báo rằng: „Cuộc khủng hoảng dịch corona là một món quà chính trị đối với những người theo chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa bảo hộ ưu tiên người bản địa. Nó thúc đẩy cảm nhận rằng người nước ngoài là mối đe dọa và trong cơn khủng hoảng thì không phải khi nào cũng có thể tin cậy những người láng giềng và đồng minh gần bó được.“

Chúng ta không được phép cho phe dân túy cánh hữu quyền cắt nghĩa về khủng hoảng. Phản ứng đối với những thách thức toàn cầu không thể là đóng cửa và những động thái ích kỷ quốc gia mà phải là đoàn kết và hợp tác quốc tế. Khác với năm 2008, những người tiến bộ không được để thua cuộc tranh cãi về việc giải thích những gì đang xảy ra và những gì cần phải làm. Trong những tuần tới, nền tảng cho trật tự thế giới mới sẽ được đặt ra. Chúng ta phải đảm bảo rằng chúng ta sẽ định hình cuộc thảo luận về hình thù của trật tự đó trong tương lai.

Nhiều người, nhất là tầng lớp trẻ, đang chứng kiến lần đầu tình trạng khẩn cấp quốc gia. Trong vòng vài ngày, các quyền tự do của họ bị hạn chế ở mức độ không thể hình dung nổi cho đến nay. Không chỉ ở Trung Quốc mà cả giữa lòng châu Âu, người ta cũng sử dụng các công nghệ ở phạm vi lớn để giám sát và điều tiết hành vi của công dân.

Cũng như trong „cuộc chiến chống khủng bố“, nhiều quy định tình trạng khẩn cấp đã ban bố cũng sẽ còn hiệu lực cả sau

khi kết thúc khủng hoảng. Đằng sau tình trạng khẩn cấp được bình thường hóa, người ta không cần phải dò đoán ý đồ làm cho mọi cá nhân phải phục tùng chủ nghĩa tư bản thảm họa như Giorgio Agamben⁵ và Naomi Klein⁶ nghĩ. Thế nhưng chúng ta phải ngăn chặn không để cho các quyền cơ bản của chúng ta bị làm xói mòn một cách lâu dài. Ở châu Á, nơi đã gặp phải sự phản ứng chuyên chế trong thập niên vừa qua, các xu hướng này còn đáng lo ngại hơn.

Slavoj Žižek⁷ đã đánh trúng tâm đen khi đưa ra cảnh báo rằng người dân có lý khi cho là quyền lực nhà nước cần chịu trách nhiệm: „Các anh có quyền lực, vậy thì hãy cho thấy các anh làm được những gì! Thách thức đối châu Âu là cần chứng minh rằng điều mà Trung Quốc đã làm là có thể làm được theo một cách thức minh bạch hơn và dân chủ hơn.“ Cho đến nay, các nền dân chủ Đông Á là Hàn Quốc, Đài Loan và Nhật Bản đã trình diễn một cách đầy ấn tượng cách như thế nào để làm được mà không phải hạn chế thái quá các quyền tự do của công dân. Cách tiếp cận của các nước đó có vẻ tương thích với các nền dân chủ phương Tây hơn là phương thức mang tính hà khắc của Trung Quốc. Quản trị khủng hoảng thành công cả ở đây cũng sẽ tăng cường lòng tin vào nhà nước dân chủ. Khủng hoảng chính là thời khắc của việc cầm quyền có năng lực, tận tâm và mang tính bảo vệ.

Trong cuộc khủng hoảng, tất cả chúng ta lại là những người theo chủ nghĩa Keynes. Nhưng khác với thời kỳ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, chúng ta không được phép quay lại chính sách thắt lưng buộc bụng.

Sau nhiều năm thực hiện các chương trình thắt lưng buộc bụng, các hệ thống y tế bị cắt giảm kinh phí đến thảm hại, giờ đây phải làm tất cả để các hệ thống này lại có đủ khả năng xử lý dòng người mắc bệnh ò ạt. Việc đóng các bệnh viện công địa phương, sự thiếu hụt nhân viên điều dưỡng triền miên, trang bị kỹ thuật nghèo nàn bây giờ tỏ rõ tác hại trong cuộc khủng hoảng. Tại Thái Lan, các bệnh viện tư trong thời gian dài đã từ chối đảm nhận phần việc của mình trong cuộc chiến chống đại dịch. Có lẽ hiếm khi đòi hỏi đảo ngược quá trình tư nhân hóa các dịch vụ y tế lại nhận được sự ủng hộ của công chúng lớn hơn lúc này. Trong cơn khủng hoảng, Tây Ban Nha đã lập tức quốc hữu hóa tất cả các bệnh viện và dịch vụ y tế tư nhân. Cả ở Đức cũng bắt đầu thảo luận về việc liệu có phải là khôn ngoan hay không khi để cho đời sống xã hội của chúng ta chịu sự áp đặt của thị trường. Trong tương lai, quan tâm kiếm lợi nhuận của từng cá nhân không được phép là tâm điểm của các dịch vụ công nữa mà chỉ có lợi ích của xã hội.

Việc xây dựng lại các dịch vụ công bao phủ khắp đòi hỏi phải đầu tư nhiều tỷ Euro. Thủ tướng Đức Merkel nhấn mạnh rằng cơ chế hạn chế vay nợ công không áp dụng trong các tình huống ngoại lệ như thế này: „Cân cân ngân sách về sau sẽ ra sao không phải là vấn đề chúng ta bàn ở đây.“ Trong cơn khủng hoảng, Chính phủ Đức đưa ra một chương trình cứu trợ cho nền kinh tế chưa từng có trong lịch sử, từ người tự tạo việc làm nhỏ, qua những người tự hành nghề cho đến tập đoàn lớn. „Chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể“, Bộ trưởng Tài chính Liên bang Scholz cam kết như vậy. Khung khổ cấp bảo lãnh ở mức tổng cộng 500 tỷ Euro mới chỉ là bước đầu, theo phát biểu của Bộ trưởng Kinh tế Liên bang Altmaier.

Thế là, trong cuộc khủng hoảng, tất cả chúng ta lại thành những người theo trường phái Keynes.⁸ Nhưng khác với thời kỳ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, chúng ta không được phép quay lại chính sách thắt lưng buộc bụng. Sau những thập kỷ thực hiện chính sách tiết kiệm, các ngành y tế và giáo dục, các chính quyền địa phương, cơ sở hạ tầng giao thông, quân đội Liên bang và cảnh sát đã bị hao tổn sức lực. Để xóa bỏ nỗi lo của người dân không về sự mất sự kiểm soát,

4 Giorgio Agamben là nhà triết học và tác giả sách người Italia, giảng dạy tại Đại học Vitoria và Trường Triết học quốc tế ở Paris, là một trong những nhà triết học nổi tiếng nhất hiện nay. Năm 2005, ông cho ra cuốn sách "State of Exception" (Tình trạng ngoại lệ) với nội dung nghiên cứu sự gia tăng quyền lực của các chính phủ mà họ áp dụng trong những thời kỳ được cho là có khủng hoảng. Trong tình trạng ngoại lệ, các quyền hiến định có thể bị hạn chế hoặc bãi bỏ trong quá trình chính phủ đòi hỏi mở rộng quyền lực. Xem https://en.wikipedia.org/wiki/Giorgio_Agamben; <http://nhunghuyenthoai.com/giorgio-agamben-tinh-trang-ngoai-le-bi-kich-dong-boi-mot-tinh-trang-khan-cap-khong-ly-do/> (ND)

5 Naomi Klein, nhà báo Canada, năm 2007 cho ra cuốn sách "The Shock Doctrine: The Rise of Disaster Capitalism" (Chiến lược sốc - sự trỗi dậy của chủ nghĩa tư bản thảm họa) với nội dung trọng tâm là khẳng định rằng một số thế lực thường tìm cách thực hiện những chính sách kinh tế thị trường tự do không được người dân ủng hộ bằng cách tận dụng những hệ quả nhất định của các thảm họa lớn, dù đó là về kinh tế, chính trị, quân sự hay thảm họa thiên nhiên. Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/The_Shock_Doctrine, <https://tuoitre.vn/chu-nghia-tu-ban-khai-thac-tham-hoa-nhu-the-nao-267259.htm> (ND)

7 Slavoj Žižek là nhà triết học người Xlôvênia, đang nghiên cứu tại Bộ môn Triết học, Đại học Ljubljana và Phụ trách hợp tác quốc tế tại Viện Khoa học nhân văn Birkbeck của Đại học London. Xem: https://en.wikipedia.org/wiki/Slavoj_%C5%BDi%C5%BEek. Câu trích dẫn có thể xem tại <http://thephilosophicalsalon.com/monitor-and-punish-yes-please/> (ND)

8 John Manard Keynes là nhà kinh tế học người Anh có ảnh hưởng lớn đến lý thuyết kinh tế vĩ mô và chính sách kinh tế của nhiều chính phủ. Ông ủng hộ sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế, thông qua các công cụ chính sách tài chính và chính sách tiền tệ để điều chỉnh tổng cầu, qua đó giảm nhẹ những tác động bất lợi từ sự suy thoái hay bùng nổ kinh tế. Xem <https://voer.edu.vn/m/hoc-thuyet-kinh-te-cua-truong-phai-keynes/cb9a4f8e>, https://en.wikipedia.org/wiki/John_Manard_Keynes. (ND)

để chuẩn bị cho nền kinh tế và xã hội tiến vào cuộc cách mạng kỹ thuật số và cả để chống biến đổi khí hậu, chúng ta cần phải đầu tư ở quy mô lịch sử.

Trong khi đó chúng ta lại không được ngừng thở. Sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, các chi phí khổng lồ cho các gói cứu trợ đã được xã hội hóa qua chương trình thắt lưng buộc bụng. Các ngân hàng dùng tiền của người nộp thuế để củng cố các thị phần của mình. Kết quả là sự tập trung quyền lực và tập trung các nguồn lực ở cấp trên cùng của xã hội được đẩy nhanh.

Tuy nhiên, không chỉ các nền dân chủ và các xã hội phương Tây mà cả các nền kinh tế thực cũng sẽ không tồn tại nổi thêm một thập niên thắt lưng buộc bụng nữa. Không thể để các nước đang phát triển một mình chống chọi với những tác động tàn phá của cuộc khủng hoảng và hậu quả kinh tế của nó. Trợ giúp các nước này trong quá trình phục hồi chính là vì lợi ích của các nước châu Âu, nếu mới chỉ tính riêng là nhằm tránh một cuộc khủng hoảng người tị nạn mới. Điểm cuối cùng không kém phần quan trọng là hành tinh của chúng ta không thể chịu đựng thắt lưng buộc bụng lâu hơn nữa. Cần đầu tư vào việc chuyển đổi sinh thái - xã hội cần thiết nhằm giảm nhẹ sự nóng lên toàn cầu ngay bây giờ và không được phép gác lại vì những chi phí cho cuộc khủng hoảng dịch corona. Thực tế là tất cả chúng ta cùng nhau vượt qua vấn đề này.

Tuy nhiên, khác với cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, lần này thiếu vắng một phản ứng có sự phối hợp của hai mươi nền kinh tế lớn nhất.

Cuộc khủng hoảng toàn cầu đã làm tăng cường ý thức về việc toàn cầu hóa „siêu tốc“ đã làm chúng ta dễ bị thương tổn như thế nào. Trong một thế giới kết nối toàn cầu, các đại dịch lây lan qua biên giới với tốc độ cao. Các chuỗi cung ứng toàn cầu quá dễ bị cắt đứt. Các thị trường tài chính dễ bị khủng hoảng tác động. Các nhà dân túy cánh hữu muốn đóng cửa biên giới và tự ngăn cách mình khỏi thế giới. Nhưng đó là phản ứng sai lầm đối với những thách thức toàn cầu như dịch bệnh, chiến tranh, di tản, thương mại và biến đổi khí hậu. Trái lại, mục tiêu của chúng ta nên là phòng chống những nguyên nhân của các cuộc khủng hoảng như vậy. Để làm việc đó, phải đặt nền kinh tế thế giới trên một nền tảng có sức chống chọi tốt hơn.

Trong tiến trình cuộc khủng hoảng dịch corona, các chuỗi cung ứng toàn cầu đang tự tổ chức lại. Các chuỗi cung ứng ngắn hơn, chẳng hạn như các cơ sở sản xuất của Mỹ ở Mexico hay

các cơ sở sản xuất của châu Âu ở Đông Âu, tạo ra tính ổn định lớn hơn. Châu Âu phải trở lại tự chủ về mặt công nghệ. Để làm việc đó, chúng ta phải hợp tác chặt chẽ hơn nhiều trong nghiên cứu và phát triển. Hệ thống tài chính toàn cầu được kết lại với nhau chẳng hơn gì bằng dính băng dính cần kíp phải được lập một trật tự mới. Từ hơn một thập niên nay, chỉ với chính sách tiền tệ không thổi thì các ngân hàng trung ương không xử lý kiểm soát được các xu thế giảm phát. Giờ đây, trong cuộc khủng hoảng, các chính phủ nhảy vào cứu giúp bằng chính sách tài khóa nới lỏng. Về mặt chính trị thì điều đó nghĩa là phải quay trở về logic hình thành chế độ nghị viện với nguyên tắc: không đóng thuế nếu không có đại biểu. Các hệ thống tài chính phải được đặt dưới sự kiểm soát dân chủ trở lại.

Sự phụ thuộc lẫn nhau quá lớn làm phát sinh các xung đột. Những xung đột này phải được hóa giải thông qua các chuẩn mực quốc tế và sự hợp tác đa phương. Nhưng khác với cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008, lần này chưa thấy một phản ứng có sự phối hợp giữa 20 nền kinh tế lớn nhất. Một mặt là sự ganh đua địa chính trị giữa các cường quốc và mặt khác là sự kêu gọi đóng cửa của phe dân túy cánh hữu đang cản trở việc tăng cường hợp tác quốc tế. Những yếu tố quản trị đa phương hiện có phải được tăng cường bằng các đóng góp cụ thể. Nó có thể bắt đầu bằng việc cung cấp tài chính tốt hơn cho Tổ chức Y tế Thế giới và tiếp đến là một cuộc gặp các nước G20 để phối hợp quản trị khủng hoảng kinh tế. Ở đây, Liên minh vì Chủ nghĩa đa phương có thể chứng minh tác dụng của mình.

Cuộc khủng hoảng đã cho người dân thấy một cách cực kỳ rõ ràng là không thể để tình hình tiếp diễn như cho đến nay. Chưa bao giờ mong muốn về việc tổ chức lại một cách cơ bản hoạt động kinh tế và đời sống xã hội của chúng ta lại lớn như bây giờ. Đồng thời cũng phải chặn đứng những nguy cơ đối với sự tồn tại mà không hạn chế dân chủ và các quyền tự do một cách bất hợp lý. Lực lượng chính trị nào có thể thương thảo những thỏa hiệp xã hội cần thiết cho việc đó? Nhà nghiên cứu chính trị người Mỹ Sheri Berman khắc khoải hy vọng: „Liệu lực lượng dân chủ xã hội có thể cứu thế giới một lần nữa không?“. Chúng ta hãy bắt tay giải quyết.